

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM KHẢO SÁT XẾP HẠNG THEO THỨ TỰ TỪ CAO XUỐNG THẤP**  
**Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và các sở, ban, ngành (DCI) tỉnh Tuyên Quang năm 2018**

STT	Các huyện, thành phố	Số phiếu trả lời	Điểm chỉ số thành phần DCI năm 2018 (Thang điểm 20)								DCI năm 2018 (Thang điểm 100)	Xếp hạng DCI năm 2018
			1. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	2. Văn hóa giao tiếp, ứng xử khi giải quyết TTHC	3. Chi phí thời gian khi giải quyết TTHC	4. Tính năng động	5. Chi phí không chính thức	6. Hỗ trợ DN, HTX, HKD trong hoạt động SXKD	7. Thiết chế pháp lý	8. Tiếp cận đất đai		
1	Huyện Hàm Yên	83	15.71	14.80	15.35	14.86	15.17	15.60	14.43	10.00	<b>75.65</b>	<b>RẤT HÀI LÒNG</b>
2	Huyện Lâm Bình	124	14.13	14.22	14.87	13.91	14.46	14.26	14.27	14.53	<b>71.51</b>	<b>HÀI LÒNG</b>
3	Huyện Sơn Dương	72	14.19	14.09	13.73	13.70	12.68	14.87	13.96	10.47	<b>69.45</b>	<b>HÀI LÒNG</b>
4	Huyện Yên Sơn	9	12.67	11.00	11.00	11.00	11.33	12.00	12.67	10.00	<b>58.33</b>	<b>HÀI LÒNG</b>
5	Huyện Na Hang	69	11.94	12.19	10.36	9.58	8.94	9.41	9.32	5.00	<b>51.25</b>	<b>HÀI LÒNG</b>
6	Thành phố Tuyên Quang	90	10.10	9.42	8.95	10.22	10.29	10.74	11.89	7.52	<b>51.15</b>	<b>HÀI LÒNG</b>
7	Huyện Chiêm Hóa	33	9.96	10.45	8.47	7.67	8.60	9.86	8.20	5.00	<b>45.15</b>	<b>KHÔNG HÀI LÒNG</b>

**NGƯỜI TỔNG HỢP ĐIỂM**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Thị Mai**

**NGƯỜI KIỂM TRA**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Văn Minh**